

Bản án số: 75/2020/HS-ST
Ngày 29/5/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tổ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bạch Ngọc Khanh

Ông Trương Quốc Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Anh, Thư ký Tòa án nhân dân
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Phương Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Hà Đông xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý
số: 85/2020/HSST ngày 11 tháng 05 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số: 72/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh 21/4/1998;

HKTT: Số 81, tổ 5, khu T, thị trấn X, huyện C, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt
Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không;

- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Con ông: Nguyễn Văn I
(đã chết); con bà: Cao Thị H, sinh năm 1963; Vợ, con: Chưa có; Danh chỉ bản số
119 do Công an Hà Đông lập ngày 15/1/2020.

- Tiền án: Bản án số 116/2018/HSST ngày 18/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện
Chương Mỹ, Hà Nội xử phạt 15 tháng tù, về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
Chấp hành xong hình phạt ngày 22/8/2019.

- Tiền sự: không.

***Nhân thân:**

1. Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 12/01/2012 của Chủ tịch UBND huyện
Chương Mỹ, Hà Nội áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng (hành vi Cướp
tài sản) trong thời hạn 06 tháng. Chấp hành xong ngày 12/7/2012.

2. Bản án số 63/2015/HSST ngày 23/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Hà Nội xử phạt 09 tháng tù, về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (thuộc trường hợp không có án tích).

3. Bản án số 66/2016/HSST ngày 25/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Hà Nội xử phạt 15 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù của bản án số 63/2015/HSST ngày 23/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Hà Nội buộc phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 24 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt ngày 14/02/2018 (thuộc trường hợp không có án tích).

Bị cáo đầu thú và đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2020 đến nay tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại:** Anh Phạm Tuấn D, Sinh năm 1980, trú tại: số 5, ngõ 63 L, quận N, Hà Nội, Vắng mặt. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Minh T2, sinh năm 1991, trú tại: số 17, tổ 11, phường P, quận H, Hà Nội, Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Khoảng 21 giờ ngày 22/11/2019, sau khi đi liên hoan cùng người bạn tên “S” ở xã H, huyện T, Hà Nội (không rõ lai lịch cụ thể), Nguyễn Văn T cùng S đến hát ở quán karaoke Ruby, địa chỉ: lô số 3, BT1, khu đô thị V, phường P, quận H. Khoảng 23 giờ cùng ngày, T1 điện thoại rủ anh H ở Hà Đông (không rõ lai lịch) đến hát. Tiếp đó T1 lại điện thoại rủ bạn là Phạm Tuấn D uống bia và hát cùng, D đồng ý. Sau D rủ bạn là Ngô Minh M đi cùng. Khi đi, D điều khiển xe máy Honda Dream màu S tím, BKS: 12F1-6488 chở M đến quán hát Ruby và điện thoại cho T1 xuống đón. Sau T1 xuống tầng 1 của quán đón D và biết được D đi xe máy Dream BKS: 12F1-6488, cất chìa khóa xe trong túi áo khoác (túi ngực) đang mặc của D. Vì không có tiền tiêu xài, T1 nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy này. Khi D vào phòng hát ở tầng 3, T1 quan sát thấy D cởi áo khoác và để ở trên ghế.

Để thực hiện việc trộm cắp xe máy của D, khi ngồi hát T1 giả vờ hỏi mượn xe của D để đi đón bạn, nhưng bị D từ chối. Khoảng 15 phút sau, lợi dụng sơ hở lúc D đang hát, T1 tới chỗ để áo khoác của D rồi lén lút lấy được chìa khóa xe máy cất trong túi áo của mình. Sau đó, T1 uống thêm với mọi người 01 cốc bia rồi ra ngoài đi vệ sinh và đi xuống quầy lễ tân tầng 1 mua thuốc hút. Một lúc sau, T1

ra chỗ xe máy BKS: 12F1-6488 mở khóa và điều khiển xe rời khỏi quán hát. Lấy trộm xong, T1 đi xe máy đến một nhà nghỉ ở khu vực M, phường K, quận H (không nhớ rõ địa chỉ) rồi vào thuê phòng nghỉ. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, T1 nhận được điện thoại của D bảo mang xe về trả, T1 nói một lúc sau thì về và tắt luôn điện thoại. Đến sáng ngày 23/11/2019, T1 gọi điện cho bạn quen biết ngoài xã hội là Vũ Minh T2 hỏi: “*Có chỗ nào cầm cố xe không*”, T2 có hỏi về nguồn gốc của xe. Theo T1 khai: T1 nói với T2 là “*xe nháy*” (tức là xe trộm cắp) và được T2 nói mang đến để T2 mua. Khoảng 22 giờ ngày 23/11/2019, T1 đi xe máy đến nhà T2, trên đường đi T1 đã tháo biển số 12F1-6488 của xe máy vứt lại ở dọc đường. Đến nhà T2, cả hai thống nhất giá bán xe là 4.000.000 đồng, T1 nhận tiền và sử dụng ăn tiêu cá nhân hết.

Ngày 04/12/2019, anh Phạm Tuấn D đã có đơn trình báo việc mất trộm xe máy và đề nghị Cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông giải quyết.

Quá trình giải quyết tin báo, Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá tài sản bị chiếm đoạt của anh D. Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐG ngày 25/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hà Đông, kết luận:

- *01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu tím, BKS: 12F1-6488, số khung 8009558, số máy 8009558 đã qua sử dụng, chưa thu hồi được tang vật, có giá trị là: 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng).*

Đến ngày 15/01/2020, biết không thể trốn tránh được Nguyễn Văn T đã ra đầu thú tại Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông.

Ngày 10/02/2020, anh Vũ Minh T2 đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu S tím, không có biển số, số khung: 8009558, số máy: 8009558 (là xe anh T2 khai để tìm người cầm cố cho Nguyễn Văn T).

Cơ quan điều tra đã tiến hành yêu cầu định giá lại tài sản đối với xe máy trên. Tại biên bản và kết luận định giá lại tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hà Đông, kết luận: *01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu tím, BKS: 12F1-6488, số khung 8009558, số máy 8009558 đã qua sử dụng, thu hồi được tang vật, có giá trị là: 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng chẵn)*”.

Chiếc xe máy Honda Dream không biển số, số khung: 8009558, số máy: 8009558 thu giữ từ Vũ Minh T2: Kết quả điều tra xác định đăng ký mang tên Nguyễn La T3 năm 2019 anh T3 đã bán lại cho anh Phạm Tuấn D; xe có đủ giấy tờ hợp lệ, không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng; giám định số khung số máy còn nguyên thủy.

Chiếc biển số 12F1-6488, Nguyễn Văn T khai sau khi trộm xe đã tháo bỏ, vứt đi trên đường đi tiêu thụ, nhưng không rõ vứt ở nơi nào. Nên không có căn cứ để tổ chức truy tìm.

Tại cáo trạng số: 86/CT-VKS-HS ngày 11/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố bị cáo Nguyễn Văn T, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo đã được cơ quan cảnh sát điều tra T2 báo kết luận định giá tài sản là hoàn toàn chính xác, bị cáo không thắc mắc gì.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Nguyễn Văn T từ 24 tháng đến 27 tháng tù.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 buộc T1 phải nộp sung quỹ nhà nước tiền thu lợi bất chính là 4.000.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có thu nhập nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T1 không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về nội dung:* Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng, tang vật chứng thu giữ và lời khai của người bị hại, các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Đêm ngày 22/11/2019, tại quán karaoke Ruby, địa chỉ: số 3-BT1, khu đô thị V, phường P, quận H, thành phố Hà Nội, lợi dụng sơ hở trong quá trình hát tại quán, Nguyễn Văn T đã lén lút lấy chiếc chìa

khóa xe máy Honda Dream màu tím, BKS: 12F1-6488 của anh Phạm Tuấn D trong túi áo khoác để trên ghế ở phòng hát (đã biết được chỗ để khóa trước đó). Sau xuống chỗ để xe mở khóa lấy trộm xe, rồi tháo biển số vứt đi khi đem đến nhà Vũ Minh T2 ở tổ 11, phường P, quận H và nhận số tiền 4.000.000 đồng, ăn tiêu hết. Kết quả định giá chiếc xe máy bị chiếm đoạt đã thu lại được, trị giá 23.000.000 đồng.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải có mức hình phạt tù nghiêm đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân xấu; Bị cáo đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay bị cáo lại phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *Tái phạm* theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải; Đầu thú; Tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, được bồi thường và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Đối với Vũ Minh T2 là người nhận chiếc xe máy Dream không biển số do Nguyễn Văn T trộm cắp có được ở trên: Quá trình điều tra T1 khai đã bán cho T2 với giá 04 triệu đồng và có cho T2 biết là xe trộm cắp được. Tuy nhiên T2 không thừa nhận mà khai là xe T2 nhận để tìm người cầm cố cho T1, số tiền 04 triệu đồng đưa cho T1 là tiền cho T1 vay tạm để giải quyết việc cá nhân. Ngoài lời khai của T1 và T2 không có tài liệu nào chứng minh. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng không có kết quả. Nên không đủ cơ sở xử lý T2 về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Đối với số tiền T2 đưa cho T1 là 4 triệu đồng sẽ được giải quyết bằng quan hệ dân sự khi có yêu cầu.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. *Về điều khoản áp dụng và hình phạt:*

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt:

Nguyễn Văn T **24** (Hai bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/1/2020.

3. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo T1 phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền , nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận :

- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND quận Hà Đông;
- CA quận Hà Đông;
- THA quận Hà Đông;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tố Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bạch Ngọc Khanh Trương Quốc Hải

Nguyễn Tố Hạnh